

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 21-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K;
2. Ông Đỗ Thanh Bình - Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện K Đông Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh ngày 26/01/1996 tại K, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố a, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn B, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không có lý do.

-Người làm chứng: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn N là người nghiện ma túy nên vào khoảng đầu tháng 06/2020, N đi chơi có gặp một đối tượng tên Bắc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại thị trấn K, huyện K. Qua nói chuyện, N có kể cho Bắc nghe việc N đã từng sử dụng ma túy đá nên Bắc trao đổi nội dung khi nào có ma túy thì Bắc sẽ mang ma túy đến bán cho N để sử

dụng và B lấy số điện thoại của N để liên lạc. Đến cuối tháng 6/2020, B đã liên lạc qua điện thoại với N với nội dung: Bắc có ma túy đá và hỏi N có mua ma túy đá để dùng không. Do muốn mua ma túy đá để sử dụng, N nói với B bán ma túy cho N với giá 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Sau đó B đã hẹn N ra trước cổng Trường Trung học cơ sở dân tộc nội trú huyện K để gặp. N đi bộ từ nhà đến cổng trường thì gặp Bắc. Khi gặp, N đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) rồi B đưa cho N gói ma túy đá đựng trong túi ni lông và đi khỏi đó. N mang ma túy đã mua của Bắc về nhà, chia thành những gói nhỏ và cất giấu sử dụng dần.

Vào khoảng 10 giờ ngày 31/8/2020, N đang ở nhà tại tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K thì Lê Văn B đến gặp N và hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) để mang về sử dụng, N đồng ý bán ma túy đá cho B. B đưa N 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). Sau đó N lấy trong túi quần bên phải của N 01 gói nhựa trong suốt bên trong có chứa ma túy đá (do N đã phân chia nhỏ ra từ trước) ra đưa cho B. Do là chỗ quen biết nên N chỉ lấy B tiền bán ma túy đá với giá 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*), N trả lại cho B 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*). B cầm gói ma túy trên tay chuẩn bị đi về thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang việc N và B đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình bắt quả tang phát hiện, tạm giữ: 01 (*một*) gói nhựa trong suốt hình chữ nhật đã hàn kín bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, N và B khai nhận đây là ma túy đá do N bán cho B với giá 400.000 đồng (B đã thả từ tay xuống giường ngủ của N khi phát hiện thấy lực lượng Công an), tang vật đã được tạm giữ, niêm phong theo quy định, ký hiệu “A1”; tạm giữ tại vị trí túi quần sau bên phải của N 05 (*năm*) gói nhựa trong suốt hình chữ nhật đã hàn kín bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy đá (đã mua từ Bắc) cất giấu để sử dụng, tang vật đã được tạm giữ, niêm phong theo quy định, ký hiệu “A2”; tạm giữ tại vị trí túi quần sau bên trái của N 02 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), 02 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*); tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của N tại giường phòng ngủ của N; tạm giữ tại vị trí túi quần của B 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, tại phòng ngủ của N phát hiện như sau:

- Tại học tủ bên trái đầu giường có túi xách màu đen, bên trong có 23 gói nhựa trong suốt được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị cắt, bên trong mỗi gói nhựa có chứa một ít tinh thể màu trắng (N khai là các gói chứa ma túy đá N đã sử dụng); tang vật được tạm giữ, niêm phong theo quy định, ký hiệu “A3”.

- Tại học tủ bên phải đầu giường phát hiện 02 bộ dụng cụ (N khai để sử dụng trái phép chất ma túy), mỗi bộ gồm: 01 bình nhựa, trên bình cắm 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh được uốn cong có 01 đầu phình to, bên trong có chứa một ít tinh thể màu trắng; bên cạnh bộ dụng cụ phát hiện 01 gói nhựa trong suốt được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị cắt, bên trong có chứa một ít tinh thể màu trắng (N khai là gói ma túy đá N đang sử dụng) tang vật đã được tạm giữ, niêm phong theo quy định, ký hiệu “A4”;

- Tại nệm trên giường của N phát hiện, tạm giữ 04 bột lửa màu đỏ, màu trắng, màu xanh và màu đen.

Chiều ngày 31/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả đối tượng N dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số: 654/KLGD ngày 06/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

1. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nhựa, trong bì thư niêm phong, ghi “A1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0714 gam;

2. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 05 (năm) gói nhựa, trong bì thư niêm phong, ghi “A2” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,4469 gam;

3. Chất màu trắng, dạng tinh thể, dính trong 23 (hai mươi ba) gói nhựa, một đầu hở (không kín) trong bì thư niêm phong, ghi “A3” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

4. Chất màu trắng, bám dính trong 02 (hai) đoạn ống thủy tinh, (uốn cong, một đầu phình to) trong hộp giấy niêm phong ghi “A4” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng.

5. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nhựa, trong hộp giấy niêm phong ghi “A4” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0295 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nói trên.

Sau khi tiến hành giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã gửi mẫu vật giám định còn lại được niêm phong trong 04 bì Công văn ký hiệu A1, A2, A3, A4; tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký của các ông Lê Đình Hào, Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà. Trong quá trình điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bản thân N là người nghiện ma túy, N mua ma túy dạng đá về để sử dụng. N sử dụng B cách cho ma túy vào ống thủy tinh có đầu phình to của bộ dụng cụ, châm lửa đốt nóng cho ma túy tan chảy bốc hơi rồi hít hơi ma túy bay qua chai nước lọc B một ống hút khác theo miệng vào cơ thể gây cảm giác thỏa mãn cơn nghiện.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 20/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Hà Văn N về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt Hà Văn N từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 05 đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 04 bì Công văn ký hiệu A1, A2, A3, A4; tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của các ông Lê Đình Hào, Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà là vật mẫu còn lại sau giám định; 02 (hai) bình nhựa, mỗi bình có cắm một ống nhựa ở trên nắp và 04 (bốn) bật lửa.

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số Seri 355484054606998, số Imel 353408/04/683179/6, sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0383660486 và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt N (trong đó có 500.000 đồng là tiền của B dùng vào việc mua ma túy và 100.000 đồng là tiền của N thối lại cho B khi mua ma túy) đây là tiền mà N và B sử dụng vào việc mua bán chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn N 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc, loại màn hình cảm ứng, số Sêri F17R36S0GRYD, số Imel 355694074201162, số Imeid 35569407420116, có sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0971921623.

Trả lại cho Lê Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, loại bàn phím, số Imel1: 355314100512298, số Imeil2: 355314101512297, sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0967099579.

Buộc bị cáo Hà Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Hà Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Hà Văn N phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định:

Hà Văn N là người nghiện ma túy, vào khoảng cuối tháng 6/2020 N mua ma túy của đối tượng tên Bắc với số tiền là 1.000.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua ma túy từ đối tượng tên Bắc, N chia thành các gói nhỏ để tiện cho từng lần sử dụng và cất giấu toàn bộ số ma túy tại nhà ở của N. Khoảng 10 giờ ngày 31/8/2020, N đang ở nhà thì B đến gặp N để mua ma túy về sử dụng, N đồng ý bán ma túy cho B. B dùng số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) để mua ma túy của N nhưng vì là chỗ quen biết nên N bán cho B một gói ma túy đá với giá 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*), N thối lại cho B 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*). B đưa tiền cho N rồi cầm gói ma túy trên tay chuẩn bị đi về, thì bị lực lượng Công an huyện K phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ tại vị trí túi quần sau bên phải của N 05 (*năm*) gói nhựa trong suốt hình chữ nhật đã hàn kín bên trong có chứa các tinh thể màu trắng. Toàn bộ tang vật được tạm giữ, niêm phong theo quy định, ký hiệu là: “A1 và A2”; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Cơ quan điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Hà Văn N thu giữ được: 23 (*hai mươi ba*) gói nhựa trong suốt được hàn kín một đầu, đầu còn lại bị cắt, bên trong mỗi gói nhựa có chứa một ít tinh thể màu trắng niêm phong theo quy định, ký hiệu là: “A3”; 02 (*hai*) bộ dụng cụ mỗi bộ gồm: 01 bình nhựa, trên bình cắm 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh được uốn cong có 01 đầu phình to, bên trong có chứa một ít tinh thể màu trắng; bên cạnh bộ dụng cụ phát hiện 01 (*một*) gói nhựa trong suốt được hàn kín 01 đầu, đầu còn lại bị cắt, bên trong có chứa một ít tinh thể màu trắng niêm phong theo quy định, ký hiệu là: “A4” và 04 (*bốn*) bật lửa.

Căn cứ Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận chất màu trắng trong các gói niêm phong ký hiệu “A1”, “A2”, “A3” và “A4” đã thu giữ trong vụ án đều là ma túy đá loại **Methamphetamine**, trọng lượng “A1” là: 0,0714 gam; “A2” là: 0,4469 gam; “A3” do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng và “A4” là: 0,0295 gam.

Bản thân bị cáo hoàn toàn có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, bị Nhà nước cấm lưu hành, hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 29 (*hai mươi chín*) gói ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong các bì có ký hiệu “A2”, “A3” và “A4” với tổng khối lượng 0,4764 gam để sử dụng là vi phạm pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hà Văn N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi bán 01(*một*) gói ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu “A1” có khối

lượng là 0,0714 gam cho Lê Văn B là vi phạm pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hà Văn N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hà Văn N về các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy của Hà Văn N là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm rất lớn cho xã hội. Cả hai hành vi này đều xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo phạm một lúc hai tội có khung hình phạt rất nghiêm khắc; xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, giúp bị cáo từ bỏ được ma túy và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra quá trình điều tra xác định:

Đối với đối tượng tên Bắc theo khai nhận của N là người trực tiếp bán ma túy cho N, quá trình điều tra do N không biết rõ nhân thân, lai lịch của Bắc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch đối tượng tên Bắc nhưng đến nay chưa xác định được nên không có căn cứ để xử lý đối tượng tên Bắc theo quy định pháp luật. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng trên sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Văn B đến nhà N để hỏi mua ma túy và được N bán cho 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) vào ngày 31/8/2020 nhằm mục đích để sử dụng cá nhân. Tuy nhiên, khối lượng chất ma túy mà B mua để sử dụng theo kết luận giám định có trọng lượng là 0,0714 gam (dưới 0,1 gam) chưa đủ định mức để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn B theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000286/QĐ-XPHC ngày 29/10/2020 với số tiền nộp phạt là

1.500.000 đồng, B đã nộp phạt xong. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định Lê Văn B tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 04 bì Công văn ký hiệu A1, A2, A3, A4; tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký của các ông Lê Đình Hào, Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà là vật mẫu còn lại sau giám định đều là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) bình nhựa, mỗi bình có cắm một ống nhựa ở trên nắp và 04 (bốn) bật lửa là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, số Seri 355484054606998, số Imel 353408/04/683179/6, sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0383660486 là công cụ mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy với Bắc nên tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N trong đó: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền của Lê Văn B đưa cho Hà Văn N để mua ma túy và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là tiền của N thối lại cho B khi mua ma túy đây là số tiền trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc, loại màn hình cảm ứng, số Sêri F17R36S0GRYD, số Imel 355694074201162, số Imeid 35569407420116, có sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0971921623; đây là những tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào mục đích mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho Lê Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, loại bàn phím, số Imel1 355314100512298, số Imeil2 355314101512297, sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0967099579; đây là tài sản hợp pháp của Lê Văn B, B không sử dụng khi mua bán trái phép chất ma túy với Hà Văn N.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hà Văn N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và **03 (ba) năm** tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tổng

hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Hà Văn N phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm) năm 06 tháng (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/8/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai được niêm phong có đặc điểm: mặt trước ghi A1, tại mép dán mặt sau có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có chữ ký của ông Lê Đình Hào, Võ Đình Tài và Bùi Sĩ Thà; 01 (một) bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai được niêm phong có đặc điểm: mặt trước ghi A2, tại mép dán mặt sau có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có chữ ký của ông Lê Đình Hào, Võ Đình Tài và Bùi Sĩ Thà; 01 (một) bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai được niêm phong có đặc điểm: mặt trước ghi A3, tại mép dán mặt sau có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có chữ ký của ông Lê Đình Hào, Võ Đình Tài và Bùi Sĩ Thà; 01 (một) bì công văn Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai được niêm phong có đặc điểm: mặt trước ghi A4, tại mép dán mặt sau có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có chữ ký của ông Lê Đình Hào, Võ Đình Tài và Bùi Sĩ Thà; 02 (hai) bình nhựa, mỗi bình có cắm một ống nhựa ở trên nắp và 04 (bốn) bật lửa.

Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, số seri 355484054606998, số Imel 353408/04/683179/6, sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0383660486.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn N số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc, loại màn hình cảm ứng, số Sêri F17R36S0GRYD, số Imel 355694074201162, số Imeid 35569407420116, có sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0971921623.

Trả lại cho Lê Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đỏ đen, loại bàn phím, số Imel 1: 355314100512298, số Imeil2: 355314101512297, sim gắn số thuê bao tại thời điểm nhận vật chứng số 0967099579.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai)

[4] Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Buộc bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2021), bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản

án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Bùi Thị Ngọc